

PROPOSALS

CHO CÁC

TRANSLATION

CÁC ĐỀ XUẤT

FOR A

CÁCH DỊCH

PROPOSALS FOR A TRANSLATION

Hương Ngô

I asked a range of artists, activists, and thinkers from Vietnam or the Vietnamese diaspora to translate the word “feminism” into a word or phrase that they could use in their everyday lives. “Proposals for a Translation,” implies not only a proposal for the translation of this single word, but also a proposal for moving towards a translation (or multiple translations) through a collective process. It is a speculation or contemplation on the gaps in translation- how there is always something lost in the act of translation.

CÁC ĐỀ XUẤT CHO CÁC CÁCH DỊCH

Hương Ngô

Tôi đã mời một tập hợp gồm các nghệ sĩ, nhà hoạt động xã hội, và nhà trí thức tại Việt Nam hay cộng đồng Việt Nam lưu vong tham gia vào việc dịch nghĩa từ “nữ quyền” thành một từ hay cụm từ mà họ có thể dùng trong đời sống hàng ngày. Tiêu đề “Proposals for a Translation”, không chỉ ngụ ý nói về một cách dịch nghĩa cụ thể của từ ‘nữ quyền’, mà nó còn là một đề xuất để tiến đến một quá trình dịch thuật được phức hợp từ nhiều ý kiến đa chiều. Nó là một sự suy ngẫm hay chiêm nghiệm về những khoảng trống trong dịch thuật, hay cách một số ý niệm luôn bị thất thoát khi chúng ta dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.

ĐANH ĐÁ^{[1] [15]}

Đanh Đá was created in collaboration with Giang Nguyễn, designer based in Hồ Chí Minh City. It is based on the display typeface for Phụ nữ Tân Tiến, a women’s magazine published in Huế in 1932, which was requested by Nguyễn Thị Minh Khai in her letter to fellow organizer Lý Ứng Thuận.

It is available for download under a Creative Commons Attribution-NonCommercial-NoDerivatives 4.0 International License at <http://www.huongngo.com/danhda>

Translation by authors and Dương Mạnh Hùng.

Đanh Đá là sản phẩm cộng tác giữa tôi và Giang Nguyễn, một nhà thiết kế sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nó lấy ý tưởng dựa trên phông chữ in trên tờ Phụ nữ Tân Tiến, một tờ tạp chí cho giới nữ xuất bản tại Huế năm 1932. Nguyễn Thị Minh Khai đã hỏi người cộng sự Lý Ứng Thuận gửi cho bà cuốn tạp chí này trong lá thư bà gửi ông.

Các bạn có thể tải phông chữ này về tại trang web: <http://www.huongngo.com/danhda>

Phông chữ Đanh Đá là sản phẩm có giấy phép quốc tế, theo Công ước sản phẩm sáng tạo chung 4.0, nhằm đảm bảo bản quyền, tính phi thương mại, và tính chống chỉnh sửa cho sản phẩm.

Bài dịch bởi các tác giả và Dương Mạnh Hùng.

Hi Hương,

I’m so sorry I didn’t make it to your project. I could not propose anything other than the phrase “nữ quyền luận,” which some might think doesn’t translate correctly the meaning of feminism. They are right. But this is problem in translation itself, and I think your project might be aiming at this inability, among other things. I’d prefer using the “old” word which sort of informs us about the historical context in a way, and also deconstructs the translation, and requires us to think about producing “new” meanings associated to the word.

all best from Hanoi
th, ^[16]

Hi Hương,

I’m so sorry I didn’t make it to your project. Tôi không nghĩ được cái tên nào ngoài chữ “nữ quyền luận” mà một số người có thể cho rằng không phải là một cách dịch chính xác của khái niệm feminism. Tôi cũng đồng tình với họ. Nhưng đây là một vấn đề trong bản chất của việc dịch thuật , và tôi nghĩ dự án của bạn có lẽ đang hướng tới sự chuyển ngữ mang tính tương đối này nhiều hơn. Cả nhân tôi sẽ dù dụng cách dịch “cũ” (nữ quyền) khi tôi muốn tạo ra bối cảnh lịch sử cho khái niệm này, bóc tách cách dịch nó, cũng như đòi hỏi chúng ta nghĩ đến cách tạo tác những hàm nghĩa “mới” liên quan đến nó.

all best from Hanoi
th, ^[16]

Contributors:

1 Ash Mayfair, filmmaker living and working in Vietnam and New York.

2 Nguyễn Hồ Mỹ Tâm was born in Ham Tan, Bình Tuy. She immigrated to the U.S. when she was eight years old. Her feminism and identity has been greatly shaped by her mother and grandmother. She is a graduate from the Harvard Graduate School of Design and is an enthusiastic appreciator and supporter of art and culture especially from marginalized voices.

3 Viet Nguyen.

4 Do Tuong Linh, life nomad, free spirit soul who is always in the journey of exploring and making sense of the world.

5 Anonymous, Vietnamese born, New York based artist.

6 Phuong Nguyen. These observations are drawn from my personal upbringing.

7 Nau, Graduated from the University of Fine Arts in Vietnam. I am an independent artist who is currently collaborating with an art space in Ho Chi Minh City.

8 Nhung Walsh, curator based in Chicago working between the US and Southeast Asia, mainly in Vietnam.

9 Uyên Chi Olivia Ngoc Nguyễn, storyteller and social citizen. Coming-of-age feminist and songbird.

10 My Do, former lecturer of gender studies at a Vietnamese liberal arts college, now a temporarily full time stay-at-home feminist mother.

11 Linh Tom and Ratatouille. We work as activists in human and environmental Right. We have established a group named Nha Buon Chuyen (a.k.a Shelter of Story Seller) for people to come and share their thouht about related issues.

12 Lien Truong, Vietnamese-American refugee, artist and citizen. She currently is an Assistant Professor of Art at the University of North Carolina at Chapel Hill.

13 đức, born, lives, and works in Ho Chi Minh City, Vietnam.

14 Iêna, visual artist based in Saigon.

15 Hương Ngô, born in Hong Kong, artist based in the US of the Vietnamese diaspora.

16 Nguyễn Quốc Thành, Nhà Sàn Collective and Queer Forever! Festival.

Người tham gia cộng tác:

1 Ash Mayfair. Tôi là một nhà làm phim hiện đang sinh sống tại Việt Nam và New York.

2 Nguyễn Hồ Mỹ Tâm sinh ra ở Hăm Tân, Bình Tuy. Cô di cư sang Mỹ lúc tám tuổi. Tư tưởng về nữ quyền cũng như danh tính của cô được nhào nặn rất nhiều bởi mẹ và bà của cô. Cô tốt nghiệp trường Harvard Graduate School of Design, và là một người có đam mê hỗ trợ nghệ thuật và văn hoá, đặc biệt là nghệ thuật đến từ những tiếng nói bị gạt ra ngoài lề trong xã hội.

3 Viet Nguyen

4 Do Tuong Linh. Tôi là một cuộc sống du mục, một tâm hồn tự do phơi phới luôn luôn trên hành trình khám phá và thấu hiểu thế giới.

5 Giấu tên, sinh ra ở Việt Nam, là một nghệ sĩ sống ở New York.

6 Phuong Nguyen. Tôi rút ra những quan sát này từ trải nghiệm của bản thân khi lớn lên.

7 Nau, tốt nghiệp đại học mỹ thuật việt nam. Là nghệ sĩ tự do và hiện đang làm cộng tác với tổ chức nghệ thuật tại thành phố Hồ chí minh.

8 Nhung Walsh là một curator ở Chicago. Cô sống ở Mỹ và Đông Nam Á, chủ yếu là Việt Nam.

9 Uyên Chi Olivia Ngoc Nguyễn, một người kể chuyện và một cộng dân xã hội. Một nhà nữ quyền trong giai đoạn hình thành tư tưởng. Một chú sơn ca.

10 My Do. Tôi từng là một giảng viên khoa nghiên cứu về giới ở một trường đại học nghệ thuật tự do ở Việt Nam, và hiện giờ tôi đang tạm thời làm công việc của một bà mẹ nữ quyền chăm sóc gia đình.

11 Linh Tom and Ratatouille. Chúng tôi là những nhà hoạt động vì nhân quyền và môi trường. Chúng tôi đã thiết lập một cộng đồng mang tên Nhà Buôn Chuyện (Shelter of Story Sellers) để mọi người có thể đến và chia sẻ những suy nghĩ của họ về những vấn đề trong đời sống.

12 Lien Truong là một người dân tị nạn Mỹ gốc Việt, một nghệ sĩ, và một cộng dân. Cô hiện đang là Phó giáo sư Nghệ thuật ở đại học North Carolina, Chapel Hill.

13 đức, sinh sống và làm việc tại Tp.HCM, Việt Nam.

14 Iêna. Tôi là một nghệ sĩ thị giác ở Sài Gòn.

15 Hương Ngô, sinh ra ở Hồng Kông, một nghệ sĩ Mỹ gốc Việt.

16 Nguyễn Quốc Thành, Nhà Sàn Collective và Queer Forever! Festival.

¹ Bitchy, determined, undeterred, unabologetic

NỮ NGHỆ SĨ = GIỌNG NÓI NỮ QUYỀN TRONG NGHỆ THUẬT ^{[1][1]}

Representation matters. I work both in the U.S. and Vietnam. The reality is that women are still far from being equally represented in every single segment of the film industry in these two countries. I would love to be known simply as a director, not a "female director" and certainly not an "ethnic female director". I believe in encouraging, supporting and nurturing women artists. I believe in telling women stories. I am an artist, an activist and a feminist. I am doing what I can the best way I know how, by cultivating my own voice and inspiring more women artists to do the same.

*Woman artist - women voices in art.

CHẤT MẠNH CỦA ĐÀN BA ^{[1][2]}

Vietnamese feminism is relative to roles and places that are important to Vietnamese culture, identity, and social norms: home/family, work/profession/business, and religion/places of worship.

Our history is in maternal worship. It roots and prioritizes the role and importance of women and can be seen with women at the front of the house in small business and entrepreneurship across Vietnam. However, in the home and in religious settings, Vietnamese feminism blended with Confucian hierarchy and values reveals and irreverence for the potential of matriarchic leanings. Dao Me or Dao Mau- or mother/god-esses/maternal worship and its roots in our ancient history has influenced our culture even after Catholicism and Buddhism entered. There's the myth of Hai Bà Trưng - women warriors, and the varying maternal figures in the major religions in Vietnam - the Virgin Mary in Catholicism and Quan The Am Bà Tát in Buddhism. Feminism in Vietnamese culture has strong matriarchic roots - but modern gender roles offers few exceptions. The wife, the cook, the mother - roles of duty, sacrifice, obligation. At places of worship, the Buddhist communities in which I've belonged, the mother and nuns are in the kitchen and in the audience. The men - manage the ceremonies, the strategy and direction, the money.

I was raised by my grandma and mom - a single mom and a widow, so this perspective is very much influenced by my own personal perspectives. They were asked to survive off of subsistence farming after the fall of Saigon. It was Catholic nuns that helped our family weave crafts to make enough to not starve after the war. It was my grandma who hosed me off when I fell into sewage by our outhouse on a pond. It was my mom who went into Saigon with a 6 hour round trip bumpy shared truck ride on a regular basis to make a living. My father is a failure as a husband and a dad to my mom and me. My mom had the bravery to divorce him in 1980's Vietnam. Feminism in this case, and in my personal experience - is not the decks that have been given to Vietnamese women, the providers, the nurturers, the chefs, the healers, the family glue - it is what happens when the failures of governments, patriarchy, and the family unit falls apart - it is the strength and endurance of feminism that rebuilt Vietnam into one whole country again.

It is also the compassion, and intelligent planning of women that rebuilds the family unit and livelihood in the experience of the diaspora. My aunt, Di Hai, was able to get any one who wanted an out, out of the country after the war. She built a brand new life for herself and her family. Her children both went to Ivy League and Big Ten schools. Her husband became a controller for a major corporation. In addition to all this, she sponsored my mom, grandma and I to come to the U.S. and ensured the well-being of the entire extended family who immigrated over. My mom, raised me and took care of my grandma as a single mom, in low-income housing the majority of our time in the U.S. - I'm now a Harvard graduate and working on a congressional campaign. The sacrifice, strength, and resilience of Vietnamese feminism has a common theme of endurance in spite of struggle that is a uniting factor in current global feminist thought.

The maternal worship and business patriarchy in Vietnam translates to a modern Vietnamese feminism that can be seen in Little Saigons around the world. Women are still heading the business fronts, but are also still expected to rear children, and hold their families together. They don't have clear leadership roles in religious ceremonies and are held in kitchens and as volunteer organizers and relationship cultivators. I hope that the next 10-20 years, and with the next generation, the roles for what Vietnamese feminism can look like is expanded, the comfort of promoting women to religious leadership and in major decision making roles for our greater community is not only expected, it is encouraged and cultivated.

Sự tôn thờ hình tượng mẫu và hệ thống kinh doanh mẫu hệ ở Việt Nam đã chuyển hoá thành một khái niệm nữ quyền Việt Nam hiện đại, có thể nhìn thấy rõ rệt trong các Little Saigon trên thế giới. Phụ nữ là người cai quản kinh tế, nhưng họ vẫn phải mang gánh nặng nuôi dạy con cái và quản xuyến việc gia đình. Họ không nắm những vai trò lãnh đạo chủ chốt trong các nghi lễ tôn giáo mà chỉ đứng là ở mức mặt trời, quản lý tính nguyên vẹn, hay người vun vén cho các mối quan hệ. Tôi hy vọng trong 10 đến 20 năm tới, và với thế hệ tiếp theo, những vai trò của nữ quyền Việt Nam sẽ được mở rộng, và việc phụ nữ thăng tiến trong vai trò lãnh đạo tôn giáo và những vai trò cầm cán nã mìn mục khác sẽ được ủng hộ và vun đắp chứ không chỉ là trống rỗng.

QUYỀN TỰ DO BIỂU LỘ GIỚI TÍNH ^[3]

một sự tự do biểu hiện và bày tỏ của giới tính. Khi làm như vậy, nó giải phóng cả nam giới và phụ nữ để được giải tỏa toàn bộ các ý tưởng, cảm xúc, hình ảnh của bản thân, vượt ra ngoài ranh giới của xã hội, kỳ vọng, và đàn áp kinh tế. Là tự do cả nhân và quyền con người.

Being able to choose who you want to be and what you want to do without being framed or restricted in any set of concepts or terminology. ^{[4][4]}

1 Cuộc sống theo cách bạn lựa chọn và làm những việc bạn đam mê mà không bị gò ép hay hạn chế theo bất cứ một chuẩn mực khuôn mẫu hay nhàm chán nào.

Translation for "feminism" (in my reality growing up as a Vietnamese woman):

1. My father being present.
2. My mother not beating me (whether I was a 6-year-old girl or an 18-year-old young woman).
3. Vietnamese (men and women) don't always try to tone me down when I speak up with assertion and confidence.
4. My relationship life is not discussed behind my back as a judgment of who I am.
5. My female friend not feeling shameful because she agreed to go home with her rapist before she knew he was going to rape her.

6. I don't feel scared of walking on the street. ^[5]

6. I don't feel scared of walking on the street.
7. My mom and I not having to slip through the backdoor of the hospital when having a gynecological examination.
8. There is serious sex education in Vietnamese schools.
9. My body weight is not a frequent public and dinner-table conversational material.
10. I feel secure with having a daughter in my home country.

Với tôi, cách chúng ta hiện diện, hay được thể hiện, là rất quan trọng. Tôi làm việc ở cả nước Mỹ và Việt Nam. Thực tế cho thấy rằng phụ nữ vẫn chưa có được sự hiện diện một cách công bằng trong tất cả các ngành của nền điện ảnh ở cả hai quốc gia. Tôi thực sự mong muốn được xuất hiện chỉ với tư cách một đạo diễn phim, chứ không phải một "đạo diễn nữ" và càng không phải một "đạo diễn nữ thuộc nhóm thiểu số". Tôi tin tưởng vào việc kích lệ, hỗ trợ, và nuôi dưỡng tài năng của những người phụ nữ làm nghệ thuật. Tôi tin tưởng vào việc kể các câu chuyện từ điểm nhìn của nữ giới. Tôi là một nghệ sĩ, một nhà hoạt động vì quyền, và một người đấu tranh cho nữ quyền. Tôi đang làm tốt nhất tất cả những gì bản thân có thể làm, bằng cách xây dựng tiếng nói của riêng mình và truyền cảm hứng cho các nữ nghệ sĩ khác làm điều tương tự.

Nữ quyền ở Việt Nam có mối liên hệ với vai trò của cả nhân và những không gian quan trọng trong văn hóa, danh tính, và các chuẩn mực xã hội ở Việt Nam: nhà/gia đình, công việc/ nghề nghiệp/ kinh doanh, và tôn giáo/ không gian tín ngưỡng.

Chúng tôi có một lịch sử tôn thờ mẫu hệ. Sự tôn thờ này bắt rễ và để cao vai trò và tầm ảnh hưởng của người phụ nữ, thể hiện qua hình ảnh người phụ nữ quản xuyến các tiền lương bản thân hay lãnh đạo các doanh nghiệp trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Mặc dù vậy, trong không gian gia đình và tôn giáo, nữ quyền của Việt Nam đã hoà trộn với các giáo lý và hệ thống tôn ti trật tự trong đạo Khổng, khiến cho những khả năng tiềm tàng của hệ thống mẫu hệ bị hạn chế. Đạo Me hay Đạo Mẫu – tín ngưỡng thờ phụng hình ảnh người mẹ/ các nữ thần vốn có nguồn gốc từ xa xưa trong lịch sử - đã ăn sâu vào văn hoá của chúng tôi ngay cả sau khi đạo Phật và đạo Công giáo thâm nhập vào Việt Nam. Những truyền thuyết về Hai Bà Trưng – những vị nữ tướng, tồn tại song song với những hình tượng mẫu khác trong các tôn giáo lớn ở Việt Nam – Đức mẹ đồng trinh Mary trong đạo Công giáo và Quan Thế Âm Bồ Tát trong đạo Phật. Nữ quyền trong văn hoá Việt Nam bắt nguồn từ những ảnh hưởng mạnh mẽ của xã hội mẫu hệ, nhưng những vai trò giới trong xã hội hiện đại thì lại quá nặng nề trong thể hiện. Người vợ, người nữ trợ, người mẹ - những hình mẫu của sự tận tụy, đức hy sinh, và thảo nhân nhĩ. Ở những nơi thờ tín tôn giáo, đại để là những cộng đồng Phật giáo nơi tôi từng sinh sống, người phụ nữ và các ni cô luôn ở trong bếp và trong những không gian nghi lễ nghi giảng đạo. Dân ông là những người có hành cam nghĩ lễ, bản luận về các phương hướng phát triển, và nằm trong tay quyền lực tại chính.

Mẹ tôi và bà tôi là 2 người phụ nữ đã nuôi tôi khôn lớn – một người là bà mẹ đơn thân còn người kia là góa phụ. Vì thế, cách tôi nhìn nhận và diễn giải cuộc sống cũng như khái niệm nữ quyền chịu ảnh hưởng rất nhiều từ việc lớn lên với bà và mẹ. Họ buộc phải sống tận bằng ngang nhẽ nông sau khi chính quyền Sài Gòn sụp đổ. Gia đình tôi may mắn được các ni cô Công giáo chỉ dạy cho cách dân lễ hàng thủ công để sống qua ngày sau chiến tranh. Bà tôi là người đã vượt tất cả lên khỏi ông thất quốc ra ở pha phía nam. Mẹ tôi là người hàng ngày phải nghĩ đến chuyện xê tái đi tiếng qua con đường gồ ghề vào thành phố để kiếm kế sinh nhai. Cha tôi là một sự thất bại với mẹ tôi và tôi. Mẹ tôi đã dùng cách ly dị ông ta trong những năm 1980 ở Việt Nam. Nữ quyền trong trường hợp này, và cả trong những trải nghiệm của cả nhân tôi – không phải là sự cam chịu chấp nhận số phận của phụ nữ Việt Nam, những con người đảm nhiệm việc chu cấp, nuôi dưỡng, nấu ăn, chữa bệnh, và tạo ra chất keo gắn bó trong gia đình. Tôi chứng kiến nữ quyền hiện ra trong sự sống và sự tàn của chính chúng, cho chế độ phụ quyền, và cho mô hình gia đình truyền thống. Chính sức mạnh và sự bền bỉ của nữ quyền đã giúp nhất là hai miền và biến Việt Nam một lần nữa thành một quốc gia thống nhất.

Sự tận tâm và tỉ thống minh thao lược của phụ nữ cũng là các nhân tố giúp xây dựng lại hình mẫu gia đình và tạo công ăn việc làm trong cộng đồng những người li hương. Di Hài của tôi là người đã giúp đỡ rất nhiều người tị nạn Việt Nam trốn thoát khỏi đất nước sau chiến tranh. Bà đã gây dựng một cuộc sống mới cho mình và gia đình nơi đất khách. Các con bà đều đi học ở các trường danh tiếng Ivy League hay Big Ten. Chống đi trở thành giám đốc cho một tập đoàn lớn. Di cũng chính là người đã bảo lãnh cho mẹ tôi, bà tôi, và tôi qua Mỹ, và chăm lo cho hết thấy những người trong dòng họ khi họ đi dần qua đây. Mẹ tôi đã làm một người mẹ đơn thân nuôi dạy tôi và chăm sóc bà tôi trong những khu ổ chuột trong một quãng thời gian dài khi chúng tôi mới đặt chân đến nước Mỹ. Tôi hiện đang là một sinh viên cao học ở Harvard và đang tiến hành một cuộc vận động vào quốc hội. Sự hy sinh, sức mạnh, và tinh kiên cường của phụ nữ Việt Nam đã gắn kết tư tưởng nữ quyền Việt Nam với các dòng tư tưởng nữ quyền trên thế giới; tất cả đều chia sẻ một điểm chung về hành trình vượt lên trên khó khăn và thử thách của người phụ nữ.

Sự tôn thờ hình tượng mẫu và hệ thống kinh doanh mẫu hệ ở Việt Nam đã chuyển hoá thành một khái niệm nữ quyền Việt Nam hiện đại, có thể nhìn thấy rõ rệt trong các Little Saigon trên thế giới. Phụ nữ là người cai quản kinh tế, nhưng họ vẫn phải mang gánh nặng nuôi dạy con cái và quản xuyến việc gia đình. Họ không nắm những vai trò lãnh đạo chủ chốt trong các nghi lễ tôn giáo mà chỉ đứng là ở mức mặt trời, quản lý tính nguyên vẹn, hay người vun vén cho các mối quan hệ. Tôi hy vọng trong 10 đến 20 năm tới, và với thế hệ tiếp theo, những vai trò của nữ quyền Việt Nam sẽ được mở rộng, và việc phụ nữ thăng tiến trong vai trò lãnh đạo tôn giáo và những vai trò cầm cán nã mìn mục khác sẽ được ủng hộ và vun đắp chứ không chỉ là trống rỗng.

QUYỀN TỰ DO BIỂU LỘ GIỚI TÍNH ^[3]

freedom of expression and demonstration of gender. In so doing, it liberates both men and women to be the full spectrum of ideas, feelings, presentations and performances of self, beyond the confines of socialization, expectation, and economic repression. It is personal freedom and right.

Lớn lên là một người phụ nữ ở Việt Nam, đây là hiện thực mà tôi luôn muốn chứng kiến:

1. Bố tôi luôn hiện diện trong gia đình.
2. Bố tôi không đánh tôi (bất kể lúc tôi là một cô bé 6 tuổi hay một thiếu nữ 18 tuổi).
3. Những người Việt (cả dân ông và phụ nữ) không tìm cách hạ thấp giọng nói của tôi khi tôi lên tiếng một cách tự tin và quyết liệt.
4. Mọi người không bần bạc và đánh giá về cuộc sống tình cảm của tôi sau lưng tôi.
5. Người bạn gái của tôi không cảm thấy nhục nhã vì đã đồng ý về nhà của kẻ đã làm nhục cô ấy, trước khi cô ấy biết rằng hẳn cô ý đã cưỡng hiếp cô.

1. Tôi không cảm thấy sợ hãi khi đi trên phố.
2. Mẹ tôi và tôi không phải đi phàm phụ khoa mà các giáo dân đi đến bệnh viện.
3. Giáo dục giới tính ở Việt Nam được giảng dạy một cách nghiêm túc ở trường học.
9. Cảm nhận của tôi không trở thành một cái đã được ra bản cáo thúơng xuyến ở nơi công cộng hay quanh mâm cơm.
10. Tôi cảm thấy an tâm khi nuôi dưỡng con gái mình trên quê hương đất mẹ.

"có một ý kiến và lên tiếng chia sẻ nó"
Trong văn hoá Việt Nam, một người phụ nữ luôn phải cần trọng trong lời ăn tiếng nói. Một người đàn ông có quyền lên tiếng nhiều hơn. Anh ta có thể to tiếng hay hoạt ngôn tùy theo ý thích của mình. Nhưng một người phụ nữ luôn phải kín mồm lại. Văn hoá Việt Nam đánh giá một người phụ nữ qua cách cô ấy thể hiện bản thân trước mặt dân ông và những người lớn tuổi. Nếu một người phụ nữ trẻ đưa ra ý kiến của mình một cách thẳng thắn với một người đàn ông lớn tuổi hơn, có ấy sẽ bị coi là thiếu lễ độ, và gia đình có ấy sẽ bị coi là chưa biết dạy dỗ con cái. Trong rất nhiều trường hợp, nữ chúng ta phải vùi vạ thấp tiếng nói của mình khi chúng ta nghe một lời nhảm xét từ miệng hay đối mặt với một thứ đồ ẹp. Dân ông được phép tỏ ra bất bình hay tức tối, nhưng phụ nữ thì lại không được phép thể hiện thái độ chỉ trích của mình.

"TO ADAPT + CAMOUFLAGE" ^[6]

"thích nghi và ngụy trang"
Phụ nữ Việt Nam bị buộc phải học cách luồn lách tìm phương hướng trong một môi trường đầy rẫy những gò bó hạn chế. Vì vậy, họ luôn tìm những cách gây ảnh hưởng khác nhau khi họ muốn chia sẻ suy nghĩ của mình. Họ là những con số để biến chuyển tùy theo tình huống xã hội họ phải đối mặt. Họ biết cách đạt được những mục tiêu của mình và thể hiện quan điểm một cách gián tiếp để tránh xúc phạm bất cứ ai. Họ ứng phó giữa các nhóm khác nhau một cách mềm dẻo bằng cách hoàn đổi hành vi và ngôn ngữ tùy theo người mà họ đang tiếp xúc. Họ quyết liệt nhưng khoan dung, mềm mại mà mạnh mẽ. Họ chiếm lại quyền lực trong xã hội của mình thông qua những cách giao tiếp khôn khéo đó.

"bảo vệ"
Khi một xã hội được cấu tạo để bảo vệ cái tôi của nam giới, phụ nữ thường phải tạm gác qua một bên những tâm tư, nguyện vọng, và mối quan tâm của bản thân để duy trì cân bằng bên trong và ngoài gia đình. Phụ nữ Việt Nam thường đặt người khác lên trước bản thân mình. Tất cả gánh nặng của việc gìn giữ hoà khí để nâng lên đời vai họ. Họ bỏ đi giá trị nhân bản tăng tất cả mọi giá, ngay cả khi điều đó nghĩa là họ phải chối bỏ chính con người thật của họ.

THỰC SỰ VẬT VÀ ^{[5][7]}

Tôi là người chưa có gia đình nhưng những điều tôi chứng kiến là từ mẹ tôi, đó là khi bà quyết định từ bỏ gia đình để theo con đường nghệ thuật. Khi chia tay với bố mẹ, không lý do thứ gì gần sảo nào từ bố mà chỉ xác hai đứa con đi theo. Trong gia đình bà mẹ con, mẹ đồng vai trò làm hai người - vừa là bố và vừa là mẹ. Xảy dựng cuộc sống từ bản tay trắng. Nhưng cho chúng tôi ăn no, mẹ phải mua chi nư người bán hàng. Muốn cho chúng tôi đi học, mẹ phải cầm xê máy đi lại của mình để có tiền chi trả. Khi mẹ bán được bức tranh nào mẹ lại chuẩn bị mua màu và sơn vẽ cho các loạt tranh sắp tới. Mẹ tôi thích tự do và lòng tự trọng của mẹ đi cao. Hầu hết gia đình, họ hàng hay hàng xóm đều không ai hiểu mẹ, trách mẹ là ngu dốt không biết hướng thủ nhà cao xa rộng, chày theo đam mê nghệ thuật phứ mà ch chẳng có nổi một căn nhà để ở. Mẹ lúc nào cũng thể hiện sự mạnh mẽ và hiểu rõ con đường mẹ đã chọn. Đôi khi tôi thấy mẹ trào nước mắt khi nói về chuyện cũ về bố và những điều bố đối xử với mẹ và vì bố và mẹ không thể nào hiểu nhau. Trong chuyện tình cảm, không một người đàn ông nào khiến mẹ thấy từ hào vì mẹ thấy họ thật nhội trong cách nghĩ. Đến giới tôi thì 55 tuổi nhưng mẹ vẫn quyết định chung sống với người đàn ông nào. Mẹ lúc nào cũng nói về việc rất rành phức vụ được làm những điều mẹ muốn và không phải nghe theo lời của một người đàn ông nào. Tôi hiểu người phụ nữ nào cũng cần sự bền chắc của một người đàn ông. Nó là một nhu cầu cơ bản nhất trong cuộc sống. Nhưng trong thâm tâm tôi thấy cảm nhận được một phần sự thiếu hụt nào đó trong mẹ mà mẹ có quên nó đi.

Vậy chày theo đam mê, vào thực hiện trách nhiệm của mình đối với gia đình. Tôi thấy điều đó thực sự vất vả cho người phụ nữ.

§ Truly difficult.

QUYỀN NỮ ^[8]

feminism -- là những gì bao hàm một con người muốn được là người nữ, muốn có vai trò nữ giới, và đấu tranh cho quyền được là một người nữ như họ thành thật mong muốn mà không phải chỉ là một người nữ như xã hội mong đợi và áp đặt.

Trong tiếng Việt, phần lớn feminism được dịch là nữ quyền với từ "nữ" chỉ phụ nữ (female) và từ "quyền" chỉ quyền lực (power) hay quyền pháp lý (rights) để nhấn mạnh những phong trào về bình đẳng giới dựa vào quyền. Tuy thế, từ mốn dịch từ feminism là "quyền nữ" nhìn từ phương diện trước hết là con người, được phép tự chọn lựa khả năng được là người nữ cho bản thân hoặc đồng vai trò của người nữ, mà không bị ảnh hưởng bởi những tác động từ chính trị, và hội, văn hoá, kinh tế, hay từ nội tại của chính họ. Feminism với từ không chỉ là một phong trào về quyền hay sự giải phóng phụ nữ, mà nó trước hết là nhân thức đến từ việc con người tự nhận bản thân mình ở góc độ nào trong sự đa diện của giới và lựa chọn gì cho chính mình.

Một người sinh ra là giới nam nếu họ nhận thấy việc lựa chọn tính cách và hình hài một người nữ cho bản thân mình thì đó là quyền lựa chọn cá nhân của họ và việc xã hội có tôn trọng quyết định đó hay không không ảnh hưởng đến quyết định của họ. Một người sinh ra là giới nữ nhưng nếu họ nhận thấy việc trở thành giới nam là điều kiện để sinh tồn và phát triển bản thân thì lựa chọn đó của họ sẽ được chính họ theo đuổi và hành động. Ngay cả khi một người không thể đưa ra quyết định liệu họ muốn là giới nữ hay giới nam, người nữ hay người nam, thì những gì họ suy nghĩ cũng không nên bị ảnh hưởng bởi những phân định và mong đợi của xã hội áp đặt lên suy nghĩ của họ. Quyền nữ theo nghĩa này vì thế sẽ không bị bó hẹp trong những suy luận về thế nào là bình đẳng, thế nào là quyền của phụ nữ, thế nào là đấu tranh vì quyền lợi phụ nữ, mà trước hết nó là thế nào là sự tự lựa chọn giới tính của con người.

The struggle to reform gender roles in the face of racist Asian stereotypes. ^{[9][9]}

If feminism as a whole is about gender equality, then it must also recognize the idiosyncrasies of reaching gender equality through the lens of racial diversity. I'm a Vietnamese American woman, and the color of my skin – my perceived "foreign-ness" despite my cultural upbringing – makes my experience different from that of the white female counterpart. Some struggles are the same, and others are not; for me, the practice of feminism cannot be separated from the inevitability of racism.

Asians are smart. Efficient. Not troublemakers – the model minority. A passive people who work hard. Asian women are docile. Exotic. Fetishes. Delicate and petite.

I am a woman, and I am also Asian. I don't want me to introduce themselves with "Hey, did you know I love Asian girls?" I don't want to see Asian female leads in their original movies being replaced by white actresses. I don't want my Asian girlfriends to prize having a non-Asian boyfriend over an Asian one. I don't want to hear someone tell me I look like another woman simply because we're both Asian. I don't want any of this, but it's still happens. For me, the lines between fighting for feminism and fighting against racism are often blurred. But let's not forget about the other half – the Asian men who are regularly emasculated, seen as non-sexual, or pin-pointed into the role of a nerd, gangster or martial arts master. It's also my job to protest these stereotypes in addition to the ones I face, because reform will only be sustainable if we address both sides of the problem, not just one.

I Cuộc đấu tranh để cải cách các định khuôn về vai trò giới trước những định kiến phân biệt chủng tộc về người châu Á;

"to have an opinion and voice it"
In Vietnamese culture, a woman is to be careful when she uses language. A man is allowed to speak up more often. He can be as loud and well-spoken as he wishes to be. But a woman is always to hold back. The culture values a woman according to how she holds herself in front of others especially to the men and elders. If a young woman voices her honest opinion to an older man, no matter how respectfully, others consider her lacking manner, and that her family has failed to educate her. In many occasions we bite our tongues when we encounter an offensive remark or an oppressing point of view from. A man is allowed to be upset and outrageous yet a woman are never to express her criticism.

"to adapt + camouflage"
Vietnamese women, having to learn to navigate this environment of much restraint, therefore look to other forms of influence if she wants to share her thoughts. They are chameleons in social situations. They know how to accomplish social goals, express their point of view without directly saying out loud what they are actually thinking, thus without offending any one. They navigate groups beautifully by switching codes according to whom they are interacting with, assertive yet considerate, soft yet powerful. They regain their social power through such understated way of communication.

"to protect"
Because the society is structured that favor the men' egos, the women often time forgo their opinions, wishes and interests to maintain harmony inside and outside of the home. Vietnamese women put others before themselves. All the responsibilities fall on their shoulder to be the peace keepers. They protect their family against all odds, even if it means they have to let go of their own individuality.

"to protect"
Because the society is structured that favor the men' egos, the women often time forgo their opinions, wishes and interests to maintain harmony inside and outside of the home. Vietnamese women put others before themselves. All the responsibilities fall on their shoulder to be the peace keepers. They protect their family against all odds, even if it means they have to let go of their own individuality.

I am a single woman, and what I am sharing here is the story of my mother, how she decided to leave her family to pursue her passion with arts. When she divorced my father, my mother did not take any property with her except her two children. In our family of three, my mother plays both roles – that of a father and a mother. She built her life from two empty hands. To be able to feed us, she had to take loans from buyers. To send us to schools, she had to sell her motorbike, her only means of transportation. Whenever she manages to sell a painting, she would rush to buy materials and canvases for next series of work. My mother loves her freedom and she has a great sense of dignity. My extended family and my neighbors all couldn't understand my mother; they repimanded her for being foolish, for chasing after her dreams to do arts without even a roof over her head. But my mother always shows her headstrong attitude. She understands clearly the path that she has chosen. Sometimes, I can see her tearing up when she talks about my father, about how he treated her and how they could not understand one another. In her love life, no man is worth mentioning to her since she deems all of them too narrow-minded. My mother is 55 now, and she has made up her mind to remain single. She always tells me she feels happy to do what she loves, and not have to obey any men. But I understand that any woman needs someone by her side. It is a basic urge for us in life. I can feel that part missing in my mother's life, the part that she tries her best to ignore.

I am a single woman, and what I am sharing here is the story of my mother, how she decided to leave her family to pursue her passion with arts. When she divorced my father, my mother did not take any property with her except her two children. In our family of three, my mother plays both roles – that of a father and a mother. She built her life from two empty hands. To be able to feed us, she had to take loans from buyers. To send us to schools, she had to sell her motorbike, her only means of transportation. Whenever she manages to sell a painting, she would rush to buy materials and canvases for next series of work. My mother loves her freedom and she has a great sense of dignity. My extended family and my neighbors all couldn't understand my mother; they repimanded her for being foolish, for chasing after her dreams to do arts without even a roof over her head. But my mother always shows her headstrong attitude. She understands clearly the path that she has chosen. Sometimes, I can see her tearing up when she talks about my father, about how he treated her and how they could not understand one another. In her love life, no man is worth mentioning to her since she deems all of them too narrow-minded. My mother is 55 now, and she has made up her mind to remain single. She always tells me she feels happy to do what she loves, and not have to obey any men. But I understand that any woman needs someone by her side. It is a basic urge for us in life. I can feel that part missing in my mother's life, the part that she tries her best to ignore.

To follow her passion, while fulfilling her duties with her family, I think this duality is very cumbersome for a woman.

§ Truly difficult.

Vậy chày theo đam mê, vào thực hiện trách nhiệm của mình đối với gia đình. Tôi thấy điều đó thực sự vất vả cho người phụ nữ.

feminism -- là những gì bao hàm một con người muốn được là người nữ, muốn có vai trò nữ giới, và đấu tranh cho quyền được là một người nữ như họ thành thật mong muốn mà không phải chỉ là một người nữ như xã hội mong đợi và áp đặt.

In Vietnamese, the word "feminism" is often translated as "nữ quyền" with the word "nữ" as female and the word "quyền" as power or rights to refers to the movement of equality based on rights. Nevertheless, I want to translate the word as "quyền nữ" to understand feminism from the perspective of a human first, someone who can choose to be a female, or acquire the role of a female, by themselves and for themself, not to make a decision being affected by the political, social, cultural, economic influences, or by their families'. To me, feminism is not just a movement advocates female's rights or to liberate women. It is primarily a self-awareness that refers to how a person identifies themself from multi-dimensional nuances of gender and to choose one(s) for themself.

Một người sinh ra là giới nam nếu họ nhận thấy việc lựa chọn tính cách và hình hài một người nữ cho bản thân mình thì đó là quyền lựa chọn cá nhân của họ và việc xã hội có tôn trọng quyết định đó hay không không ảnh hưởng đến quyết định của họ. Một người sinh ra là giới nữ nhưng nếu họ nhận thấy việc trở thành giới nam là điều kiện để sinh tồn và phát triển bản thân thì lựa chọn đó của họ sẽ được chính họ theo đuổi và hành động. Ngay cả khi một người không thể đưa ra quyết định liệu họ muốn là giới nữ hay giới nam, người nữ hay người nam, thì những gì họ suy nghĩ cũng không nên bị ảnh hưởng bởi những phân định và mong đợi của xã hội áp đặt lên suy nghĩ của họ. Quyền nữ theo nghĩa này vì thế sẽ không bị bó hẹp trong những suy luận về thế nào là bình đẳng, thế nào là quyền của phụ nữ, thế nào là đấu tranh vì quyền lợi phụ nữ, mà trước hết nó là thế nào là sự tự lựa chọn giới tính của con người.

feminism -- là những gì bao hàm một con người muốn được là người nữ, muốn có vai trò nữ giới, và đấu tranh cho quyền được là một người nữ như họ thành thật mong muốn mà không phải chỉ là một người nữ như xã hội mong đợi và áp đặt.

The struggle to reform gender roles in the face of racist Asian stereotypes. ^{[9][9]}

Nếu nhìn nữ quyền một cách toàn thể như một cuộc vận động cho bình đẳng giới, thì nữ quyền bắt buộc phải thừa nhận rằng cuộc thảo luận về bình đẳng giới cần phải bao gồm những vấn đề về da dạng sắc tộc. Tôi là một người phụ nữ Mỹ gốc Việt, và màu da của tôi – hay nói rộng hơn là về bản quốc 'kỳ lạ' của tôi, bắt chấp việc tôi được nói lên trong môi trường văn hoá nào – khiến cho những trải nghiệm của tôi khác biệt so với một người phụ nữ da trắng. Có thể chúng tôi gặp một số thách thức giống nhau, nhưng không phải tất cả. Với tôi, việc thực hành nữ quyền không thể bị tách rời khỏi cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc.

Dân châu Á thống minh. Được việc. Không phải những kẻ gây rối – một nhóm thiểu số hoàn hảo. Một giống người thu động chỉ biết cần mẫn làm việc. Phụ nữ châu Á luôn ngoan ngoãn. Màng da những khuôn mặt của một món đồ ngoại nhập giá lừng. Những sở thích tình dục kỳ lạ. Nhỏ nhắn và mong manh để vò.

Tôi là một người phụ nữ, và tôi cũng là một người châu Á. Tôi không muốn dân ông bắt chuyện với tôi bằng câu "Này, em có biết là anh rất mê phụ nữ châu Á không?" Tôi không muốn thấy những từ điển viên châu Á trong các bộ phim gốc của họ bị thay thế bởi các từ điển viên da trắng. Tôi không muốn các cô bạn châu Á của mình chỉ trong một người bạn trai không phải châu Á hơn là một người bạn trai châu Á. Tôi không muốn người khác nhận xét rằng tôi trông giống như một người phụ nữ khác chỉ vì cả hai chúng tôi là người châu Á. Tôi không muốn bất cứ chuyện gì xảy ra theoแนว xảy ra, nhưng chúng xảy ra hàng ngày. Vì vậy, với tôi, cuộc đấu tranh cho nữ quyền và cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc luôn hoà quyền, đi đôi với nhau.

Nhưng chúng ta cũng không nên bỏ quên những người dân ông châu Á – những người thường xuyên bị phi nạn tính, bị coi là không hấp dẫn về mặt tính dục, và bị gán ghép cho những vai diễn nhất định của một gã mọt sách, một tên găng-tô, hay một kẻ bất chấp vạ vạ. Tôi luôn vận động để tháo bỏ những định kiến áp đặt lên dân ông châu Á song song với những định kiến mà chính tôi phải chịu, vì tôi tin rằng thay đổi định kiến ra một cách bền vững cũng cần cả thừa nhận và giải quyết vấn đề của cả hai giới, chứ không chỉ một.

BÌNH ĐẲNG GIỚI ^{[10][10]}

From a personal standpoint I like to use the word "feminism" in its original form, with the Vietnamese translation being "nữ quyền", as it is a legacy of a strenuous, complex and profoundly influential movement in history. However, the misconstrued interpretation "feminism as "overthrowing men", "men-hating", or "telling women above men", has given the term so much stigma that it seems extremely difficult nowadays to promote the idea of equality. In the context of Vietnam in particular, it seems that the socialist branch of 'feminism' that sought to mobilize women to participate in the workforce while simultaneously recasting them into traditional domestic roles, has frustrated and antagonized many. Not a small number of people I've talked to, both men and women, while whole-heartedly embracing the belief that individuals should not be discriminated based on their sex, are reluctant to call themselves 'feminists' for fear of being viewed as 'uncool', 'aggressive', or 'extreme'.

As I seek for an alternative way to introduce feminism, "gender equality" appears capture the essence of the notion without necessarily evoke all the negativities attached to the original word. At the same time, this word transcends the male-female binary to be more inclusive of other gender identities. However, I prefer to use "gender equality" and "feminism" interchangeably instead of deliberately distancing the two terms from each other. I think that might help people better understand the idea while learning to appreciate the history of feminism.

¶ Gender equality;

Since coming from such a neutral environment, to me, equality among people is indeed an apparent matter. After all, my parents are not too particular about male-female distinction, which turns my elder sister into a "nữ quâ" in the eyes of me and others. Her gender role is still lady-like, she has all kind of skirts and dresses, even high heels in the closet, while her thinking is somewhat more masculine: once she sets her mind on something, she has to go all the way for it, despite all the surrounding buzz and gossips. She does not give a damn if she has to recklessly exceeded any social manners or not.

Chính vì ở trong môi trường trung hoà như vậy, nên mình cảm thấy sự bình đẳng là điều tất nhiên giữa người với người. Xét cho cùng, việc bố mẹ không cần nê chuyển phân biệt nam-nữ biến bà chị của mình thành một "nữ quâ" trong mắt của mọi người, và mình. Thế hiện giới của chị vẫn là nữ, trong tú quần áo vẫn có váy dài vải vóc, có giày cao gót, thể nhưng suy nghĩ lại có hơi hướng "nam tính" hơn cả một thằng con trai: đã quyết là làm cho bằng được, mặc kệ những người xung quanh có nói gì, mặc kệ liệu nhân việc ấy có lỗi lình hay vượt qua những lễ lối xã hội hay không.

Ba năm trước, bà ấy chia tay mối tình đầu, và muốn tìm kiếm cho mình một không không gian tự do, nơi có thể tự ý thể hiện cảm xúc suy tư chân chính mà không sợ người thân trong gia đình nhìn thấy, bởi chị có cái tôi rất cao.

Tôi quen chị này qua một chị bạn cùng lớp thứ 6 rồi đó, từ việc lấy chồng người Myanmar, không cưới, chỉ ăn hỏi. Bồ việc, để liên 2 đứa, ở nhà chăm con đã ba năm nay. Hai người ấy, thân nhau, và đều quá quắt mà nếu phải dịch từ feminism sang tiếng Việt để gọi 2 người này, tôi sẽ gọi họ là "nữ quâ". Cả hai đều thích dạng người giới bị cái gì cũng biết, nói nhiều không kể xiết và có một nguồn năng lượng bất diệt. Giữa họ và những người LGBT ở Việt Nam hiện tại có một điểm chung, đó là một khi đã tự thảo bỏ mình khỏi xiềng xích của định kiến, họ có một kinh khao khát làm chủ bản thân và tìm tới những điều mới mẻ, và thực hiện tới cùng những ước mong...

Và khi những khái niệm như xu hướng tính dục, bản dạng giới bắt đầu được nói đến rộng rãi hơn, đó là khởi đầu của việc không bao giờ còn những khái niệm như vậy nữa. Feminism với tôi là quá trình chuyển đổi, không phải đích đến. Chỉ bạn kia, hay người yêu tôi, vẫn có những cái muốn làm mà chưa thể làm, vẫn có những giới hạn, nhưng giới hạn đó không còn nằm ở quyền quyết định của người khác mà ở phần tiềm thức và ẩn thức xã hội của chính họ.

Feminism is achieved when assigned gender roles are non-existent in religious, societal, cultural and philosophical ideology. ^{[11][12]}

For traditional Confucius conduct regarding gender roles and family, a virtuous woman was supposed to follow the lead of the males in her family, especially the father before her marriage and the husband after she marries, and then her son once her husband has passed. The value of a male is further emphasized as once married, a couple under tradition, was expected to live with the husband's parents. In my family this has changed drastically. My parents' generation followed these gender roles in Vietnam. My sister then entered the United States as Vietnamese refugees in 1975.

Growing up, my sister and I were taught to act the part, such as serve food to guests and cleaning up after them—something that was never expected of our brother. However, as we entered high school, something shifted in my parents' ideas of the kind of life we should lead. My mother was pretty feisty and my sister and I, fairly headstrong. My father told both my sister and I that he never wanted us to be dependent on anyone (such as financially, in a relationship), and that we needed to be strong and independent, and although I never knew what has caused this shift. My sister and I also never took our partners' names in marriage. Although my father would respect our decision either way, he definitely supported us keeping our family name.

* Chúng ta sẽ đạt đến một xã hội nữ quyền khi các định chuẩn về vai trò giới bị xoá bỏ khỏi các tư tưởng tôn giáo, xã hội, văn hoá, hay triết học.

PHỤ NỮ ^[13]

theo tôi, đơn giản đó là 'Phụ Nữ', từ nhiên và không có một phần xét nào về ngôn ngữ hay định nghĩa. Tôi không muốn lặp lại hay bổ sung vào chữ 'quyền' khi ngữ cảnh "quyền" gọi nhắc đến một cuộc đấu tranh cho 'quyền'; trong khi 'quyền' là một thành từ tự nhiên khi mọi người mọi giới-tính đều có quyền bình đẳng.

This is not my 'translation' of feminism because I believe translations should adhere as closely as possible to the original and its context. Therefore, this is my 'interpretation', not translation:
Feminism means to have the space to know oneself and explore one's interests and the rights to do so without repercussion or judgements; then it is the right and freedom to make informed choices; it is also to be valued according to one's ability, and given opportunities to exercise and hone these skills. Feminism in this sense means the same thing as human freedom and equality. There is no difference between these two concepts in an ideal world.

In my local context, this interpretation at the moment means to get to choose, to be respected, to live without having to fear, overcompensate or be subservient to male members simply because they are male to have the household burdens shared equally and the rights to be selfish sometimes, not expected to put family above all else.

Cá nhân tôi thích sử dụng từ "nữ quyền" (feminism) như nó vốn được hình thành, bởi nó bao hàm đầu án của một phong trào lâu dài, phức tạp và quan trọng trong lịch sử. Tuy nhiên lâu nay từ "nữ quyền" thường bị hiểu lầm thành "lật đổ nam giới", "thù ghét nam giới", "dưa nữ giới lên trên nam giới", khiến người ta dễ có thành kiến với ý niệm này và khó chấp nhận nó. Đặc biệt ở Việt Nam, tưởng phải "nữ quyền" được như đã khiến không ít người trở nên thất vọng và ác cảm, bởi một mặt nhà nước vừa có bằng yêu động phụ nữ tham gia vào lực lượng "xây dựng và bảo vệ đất nước", mặt khác vẫn có khép chặt nữ giới trong khuôn khổ nội trị truyền thống với hình mẫu "bà đảm đang", tạo nên nhiều mâu thuẫn và gánh nặng cho phái nữ. Không ít người tôi từng gặp nhất định không chịu gọi mình là người theo chủ nghĩa nữ quyền, mặc dù họ tin rằng phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới tính là không đúng. Họ sợ gắn mình với cái mác "nữ quyền" sẽ khiến họ bị hiểu lầm là "lỗi thời", "hàn học" hay "cực đoan".

Khi tôi cố gắng tìm một cách khác để giới thiệu khái niệm "nữ quyền", tôi thấy từ "bình đẳng giới" có vẻ phù hợp hơn cả. Nó vẫn truyền tải được tương đối đầy đủ ý niệm cốt lõi của "nữ quyền", đồng thời không gọi cho người nghe những cảm xúc tiêu cực mà từ "nữ quyền" có thể khơi dậy. Tuy nhiên, tôi thường có chủ